TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST Ngày 12-5-2022 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhàn

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H; nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Thế P; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Thế P trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đặng Cương, huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 4 năm 1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống cùng gia đình anh P tại thôn Thành Công, xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau phát

sinh nhiều mâu thuẫn đặc biệt là từ năm năm 2013 mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên nghiêm trọng. Nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, bản thân anh P nghiện rượu, hay gây sự vô cớ với vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, cuộc sống hôn nhân căng thẳng không thể dung hòa được. Từ cuối năm 2014, chị đã về ở hẳn nhà mẹ đẻ ở thôn 6, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng, sống ly thân với anh Lê Thế P, vợ chồng không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay chị Lê Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thế P để giải phóng hai bên khỏi ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Chị và anh Lê Thế P có 03 con chung là Lê Thị H, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2000; Lê Thế Ph, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2002 và Lê Thị C, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2015. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao con chung Lê Thị C cho chị nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các con chung Lê Thị H và Lê Thế Ph đã trưởng thành nên tự quyết định cuộc sống.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Thế P: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Thế P để anh P đến Toà án nhân dân huyện An Dương giải quyết việc chị Lê Thị H xin ly hôn nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Thế P; giao con chung Lê Thị C, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2015 cho chị Lê Thị H nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung không xem xét giải quyết. Các con chung Lê Thị H và Lê Thế Ph đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Lê Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Thế P. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lê Thế P có địa chỉ cư trú tại thôn Thành Công, xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa anh Lê Thế P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Thế P.

- Về nội dung:

[3] Chị Lê Thị H và anh Lê Thế P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 26 tháng 4 năm 1999, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Tuy anh Lê Thế P không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh P về việc chị Lê Thị H xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Chị Lê Thị H và anh Lê Thế P kết hôn và chung sống với nhau từ năm 1999. Trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị H và anh Lê Thế P là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị H với anh Lê Thế P.

[5] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Thế P có 03 con chung là Lê Thị H, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2000; Lê Thế Ph, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2002 và Lê Thị C, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2015. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao con chung Lê Thị C cho chị nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các con chung Lê Thị H và Lê Thế Ph đều đã trưởng thành nên tự quyết định cuộc sống. Anh Lê Thế P không có quan điểm về việc nuôi con. Xét thấy quan điểm của chị H là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên chấp nhận. Khi nào anh P có yêu cầu về việc nuôi con chung hoặc chị H có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[6] Về tài sản chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Thế P không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Thế P.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Thị C, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2015 cho chị Lê Thị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con tạm thời không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Chị H đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0004027 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã Đặng Cương (ĐKKH ngày 26/4/1999);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Văn Tuấn